TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MỸ** ---------- ***Số: 02 /2020/QĐST- HNGĐ.***	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---------- *Yên Mỹ, ngày 03 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 264/2019/TLST-HNGĐ ngày 17/12/2019 giữa:

1/ Nguyên đơn: Anh Lương Đình V, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện Y, tỉnh H.

2/ Bị đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1984.

Quê quán: Thôn Ph, xã B, huyện Â, tỉnh H.

Nơi ĐKHKTT: Thôn C, xã T, huyện Y, tỉnh H.

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Lương Kim Ng, sinh ngày 01/02/2016. Người đại diện hợp pháp cho cháu Ng: Anh Lương Đình Ch (bố đẻ).

Căn cứ vào các Điều 147; 212 và 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, 55,81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lương Đình V và chị Nguyễn Thị Ch.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lương Đình V và chị Nguyễn Thị Ch thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh V và chị Ch đều xác định anh chị có 01 con chung là cháu Lương Kim Ng, sinh ngày 01/02/2016 hiện nay đang ở với anh V. Ly hôn, anh chị thoả thuận anh V tiếp tục nuôi cháu Ng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay

đổi khác. Chị Ch không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng có quyền thăm, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

Bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức, ruộng canh tác: Anh V và chị Ch đều tự nguyện không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về án phí: Anh Lương Đình Ch tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ với số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí anh V đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003087 ngày 17/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ, anh V đã nộp đủ tiền án phí. Hoàn trả anh V 150.000 đồng.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Mỹ;
- Chi cục THA DS huyện Yên Mỹ;
- UBND xã Tân Việt;
- Lưu.

Thẩm phán
(đã ký)
Ngô Xuân Quỳnh